

Long Hồ, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Số: 26/2019/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội d thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1969

Địa chỉ : ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị M , sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019).

Bị đơn: -Cụ Cao Thị M, sinh năm 1940

Địa chỉ: ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Bà Trần Kim Ng, sinh năm 1971

-Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1993

-Cháu Nguyễn Vũ L, sinh năm 2003

Cùng địa chỉ: ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Vũ L là bà Trần Kim Ng, sinh năm 1971(mẹ ruột). Địa chỉ: ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Lê Thị Hồng, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn T và các bị đơn gồm cụ Cao Thị M, bà Trần Kim Ng, chị Nguyễn Thị Thùy D, cháu

Nguyễn Vũ L (bà Trần Kim Ng đại diện cho cháu L) thỏa thuận vô hiệu giấy cổ đất giữa ông Trần Văn Triều với ông Nguyễn Văn Vũ lập ngày 03/3/2013.

Các bị đơn gồm cụ Cao Thị M, bà Trần Kim Ng, chị Nguyễn Thị Thùy D, cháu Nguyễn Vũ L có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn Triều tiền cổ đất 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

Thời hạn trả tiền: đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Trần Thị M và các bị đơn thỏa thuận các bị đơn trả trong thời gian 05 năm, mỗi năm trả 16.000.000đ(mười sáu triệu đồng), năm bắt đầu trả là năm 2020 và trả những năm tiếp theo cho đến khi hết nợ.

Án phí: chị Trần Thị M đại diện hợp pháp của nguyên đơn thỏa thuận ông Trần Văn Tr chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí có giá ngạch là 1.000.000đ (một triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005048 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, ông Trần Văn Tr còn phải nộp 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Các bị đơn gồm cụ Cao Thị M, bà Trần Kim Ng, chị Nguyễn Thị Thùy D, cháu Nguyễn Vũ L thỏa thuận chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự có giá ngạch là 1.000.000đ và 300.000đ án phí không giá ngạch, tổng cộng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì cụ Mước là người cao tuổi được miễn án phí, nên miễn cho cụ Mước 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền còn lại 975.000đ (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Trần Kim Ng, chị Nguyễn Thị Thùy D và cháu Nguyễn Vũ L phải tiếp tục nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện LH;
- CC THADS huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ánh Bình